TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-HN&GĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lò Thị M**, sinh năm 1991.
Nơi đăng ký thường trú: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh ĐB.
Địa chỉ hiện nay: Bản C, xã QC, huyện TG, tỉnh ĐB.

+ Anh **Bùi Tuấn A**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Khối T, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh ĐB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A kết hôn năm 2012 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ngày 25/12/2012; anh chị kết hôn trên tinh thần tự nguyện của hai người. Quá trình anh chị chung sống hòa thuận và hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống; cuộc sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay và bỏ mặc nhau, vợ hoặc

chồng muốn sống ra sao thì sống. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, anh Tuấn A, chị M thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A có 02 người con chung là Bùi Nhật L, sinh ngày 09/6/2013 và Bùi Gia B, sinh ngày 20/8/2016. Khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Bùi Nhật L, sinh ngày 09/6/2013 cho anh Bùi Tuấn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Gia B, sinh ngày 20/8/2016 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Mỗi người nuôi một người con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung, riêng: Chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[4] Về nợ chung, nợ riêng: Chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lò Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Bùi Nhật L, sinh ngày 09/6/2013 cho anh Bùi Tuấn A trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Bùi Gia B, sinh ngày 20/8/2016 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Mỗi người nuôi một người con chung, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Sau ly hôn chị Lò Thị M, anh Bùi Tuấn A có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lò Thị M, anh Bùi Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị M, anh Tuấn A thực hiện quyền này. Anh Bùi Tuấn A và chị Lò Thị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, riêng: Chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

- Về nợ chung, riêng: Chị Lò Thị M và anh Bùi Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Lò Thị M đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0007567 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tằng